



Khoản tiền Medicare 2024

Chi phí Medicare Phần A (Bảo hiểm Bệnh viện)

Phí bảo hiểm hàng tháng:

- **Thường là \$0** nếu quý vị hoặc vợ/chồng của quý vị chi trả các khoản thuế Medicare khi làm việc trong một khoảng thời gian nhất định (thường là 10 năm hoặc 40 quý làm việc). Nếu quý vị nhận được Medicare trước 65 tuổi, quý vị sẽ không phải trả phí bảo hiểm Phần A. Quyền lợi này đôi khi được gọi là “Phần A miễn phí bảo hiểm”.
- **Nếu quý vị không đủ điều kiện được hưởng Phần A miễn phí bảo hiểm**, quý vị có thể mua quyền lợi này. Mỗi tháng, quý vị sẽ phải trả một khoản phí bảo hiểm:
 - **\$278** nếu quý vị đã trả thuế Medicare trong 30–39 quý làm việc
 - **\$506** nếu quý vị đã trả thuế Medicare dưới 30 quý làm việc

Phạt ghi danh trễ Phần A: Nếu quý vị không mua bảo hiểm khi quý vị lần đầu hội đủ điều kiện nhận Medicare (thường là khi quý vị đủ 65 tuổi), phí bảo hiểm hàng tháng của quý vị có thể tăng 10%. Quý vị sẽ phải trả bảo khoản tiền phạt gấp đôi số năm mà quý vị không ghi danh.

Các chi phí Phần A nếu quý vị có Original Medicare

Chi phí	Quý vị Trả
Khoản khấu trừ Phần A	\$1,632 với mỗi giai đoạn quyền lợi, trước khi Original Medicare bắt đầu chi trả. Không có giới hạn về số giai đoạn quyền lợi quý vị có thể nhận trong một năm. Điều này có nghĩa là quý vị có thể thanh toán khoản khấu trừ nhiều hơn một lần mỗi năm.
Thời gian Nằm viện Nội trú	<ul style="list-style-type: none">▪ Ngày 1-60: \$0 sau khi quý vị đáp ứng khoản khấu trừ Phần A của mình.▪ Ngày 61-90: Số tiền đồng bảo hiểm \$408 mỗi ngày.▪ Sau ngày 90: Số tiền đồng bảo hiểm \$816 mỗi ngày trong khi sử dụng 60 ngày dự phòng trọn đời của quý vị.

Sửa đổi Tháng Mười, 2023

Chi phí	Quý vị Trả
	<p>Sau khi quý vị sử dụng tất cả số ngày dự phòng trọn đời của mình, quý vị phải trả mọi chi phí.</p> <p>LƯU Ý: Quý vị phải chi trả cho dịch vụ điều dưỡng chăm sóc riêng, ti-vi hoặc điện thoại trong phòng của quý vị (nếu có phí riêng cho những vật dụng này), các vật dụng chăm sóc cá nhân (như dao cạo râu hoặc tất dèp), và phòng riêng, trừ khi cần thiết về mặt y tế.</p>
Nằm viện Nội trú Điều trị Sức khỏe Tâm thần	<p>Nếu quý vị là bệnh nhân nội trú tại một bệnh viện đa khoa hoặc bệnh viện tâm thần, quý vị cũng phải trả 20% số tiền được Medicare phê duyệt đối với các dịch vụ sức khỏe tâm thần mà quý vị nhận được từ các bác sĩ và nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác khi quý vị là bệnh nhân nội trú tại bệnh viện.</p> <p>GHI CHÚ: Nếu quý vị đang nhận các dịch vụ ở bệnh viện tâm thần, hãy nhớ rằng Phần A chỉ chi trả tối đa 190 ngày cho dịch vụ chăm sóc tâm thần nội trú trong suốt cuộc đời của quý vị.</p>
Chăm sóc tại Cơ sở Điều dưỡng Chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày 1-20: \$0 tiền đồng thanh toán ▪ Ngày 21-100: \$204 khoản tiền đồng thanh toán mỗi ngày ▪ Ngày 101 và các ngày tiếp theo: Quý vị chi trả toàn bộ chi phí
Chăm sóc Sức khỏe tại nhà	<ul style="list-style-type: none"> ▪ \$0 cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà ▪ 20% khoản tiền được Medicare phê duyệt cho thiết bị y tế lâu bền (DME) như xe lăn, khung tập đi, giường bệnh, và các thiết bị khác
Chăm sóc Cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> ▪ \$0 cho các dịch vụ chăm sóc cuối đời. ▪ Một khoản đồng thanh toán lên đến \$5 cho mỗi toa thuốc ngoại trú để giảm đau và kiểm soát triệu chứng. ▪ 5% số tiền được Medicare phê duyệt cho dịch vụ chăm sóc nghỉ ngơi nội trú. ▪ Medicare sẽ không chi trả cho tiền phòng và tiền ăn khi chăm sóc cho quý vị tại cơ sở đó trừ khi nhóm y tế chăm sóc cuối đời quyết định rằng quý vị cần được chăm sóc nội trú ngắn hạn để kiểm soát cơn đau và các triệu chứng khác. Dịch vụ chăm sóc này phải được thực hiện trong một cơ sở được Medicare phê duyệt, chẳng hạn như cơ sở chăm sóc cuối đời, bệnh viện, hoặc cơ sở điều dưỡng chuyên môn có hợp đồng với cơ sở chăm sóc cuối đời.

LƯU Ý: Original Medicare sẽ được lập hóa đơn đối với dịch vụ chăm sóc cuối đời, ngay cả khi quý vị đang tham gia Chương trình Medicare Advantage. Khi quý vị nhận dịch vụ chăm sóc cuối đời, Chương trình Medicare Advantage vẫn có thể đòi hỏi cho các dịch vụ không liên quan đến tình trạng bệnh giai đoạn cuối của quý vị hoặc bất kỳ tình trạng nào liên quan đến bệnh giai đoạn cuối của quý vị. Để biết thêm về dịch vụ chăm sóc cuối đời và tìm nhà cung cấp dịch vụ được Medicare phê duyệt, hãy liên hệ với chương trình của quý vị hoặc truy cập [Medicare.gov/care-compare](https://www.medicare.gov/care-compare).

Các Chi phí Phần B (Bảo hiểm Y tế)

Phí bảo hiểm hàng tháng: Khoản phí bảo hiểm Phần B tiêu chuẩn cho năm 2024 là **\$174.70**. Hầu hết mọi người đều trả phí bảo hiểm Phần B tiêu chuẩn. Nếu thu nhập gộp hiệu chỉnh được sửa đổi (MAGI) của quý vị như được báo cáo trên tờ khai thuế lên Sở Thuế Vụ (IRS) của quý vị từ 2 năm trước cao hơn một mức nhất định, quý vị có thể chi trả Khoản Điều Chỉnh Hàng Tháng Liên Quan Đến Thu Nhập (IRMAA) như được trình bày trong trang 4.

Tiền phạt ghi danh trễ: Trong hầu hết các trường hợp, nếu quý vị không đăng ký Phần B khi đủ điều kiện lần đầu, quý vị phải trả khoản tiền phạt ghi danh trễ đến chừng nào quý vị có được Phần B. Phí bảo hiểm Phần B hàng tháng của quý vị có thể tăng lên 10% cho mỗi khoảng thời gian đủ 12 tháng mà quý vị lẽ ra có thể đã có Phần B, nhưng lại không đăng ký. Quý vị cũng có thể phải trả số tiền phí bảo hiểm cao hơn tùy thuộc vào thu nhập của quý vị. Ngoài ra, quý vị có thể phải chờ đến Thời gian Ghi danh Chung (từ ngày 1 Tháng Một đến ngày 31 Tháng Ba) để ghi danh Phần B. Bảo hiểm bắt đầu sau tháng quý vị đăng ký.

Các chi phí Phần B nếu quý vị có Original Medicare

Chi phí	Quý vị Trả
Khấu Trừ Hàng Năm Phần B	\$240, trước khi Original Medicare bắt đầu chi trả. Quý vị phải chi trả khoản khấu trừ này một lần mỗi năm.
Chi phí Tổng quát cho các Dịch vụ (đồng bảo hiểm)	Thường là 20% chi phí đối với mỗi dịch vụ hoặc vật dụng được Medicare đài thọ sau khi quý vị đã đáp ứng khoản khấu trừ của mình (và miễn là bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị chấp nhận khoản tiền được Medicare phê duyệt là khoản thanh toán toàn phần—được gọi là “chấp nhận chỉ định”) cho những điều này: <ul style="list-style-type: none">Hầu hết các dịch vụ bác sĩ (bao gồm hầu hết các dịch vụ bác sĩ trong khi quý vị là bệnh nhân điều trị nội trú)Điều trị ngoại trúThiết bị y tế lâu bền (DME)
Dịch vụ Xét nghiệm Lâm sàng	\$0 cho các dịch vụ xét nghiệm lâm sàng được đài thọ
Chăm sóc Sức khỏe tại nhà	<ul style="list-style-type: none">\$0 cho các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà20% khoản tiền được Medicare phê duyệt cho DME như xe lăn, khung tập đi, giường bệnh, và các thiết bị khác
Thời gian Nằm viện Nội trú	20% số tiền được Medicare phê duyệt cho hầu hết các dịch vụ bác sĩ trong khi quý vị là bệnh nhân nội trú tại bệnh viện
Dịch Vụ Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần Ngoại trú	<ul style="list-style-type: none">\$0 cho khám sàng lọc trầm cảm hàng năm nếu bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của quý vị chấp nhận chỉ định.20% trong số tiền được Medicare chấp thuận cho các lần thăm khám với bác sĩ hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác để chẩn đoán hoặc điều trị tình trạng của quý vị.Nếu quý vị nhận được dịch vụ của mình trong một phòng khám ngoại trú của bệnh viện hoặc khoa điều trị ngoại trú của bệnh viện, quý vị có thể phải trả thêm một khoản đồng thanh toán hoặc số tiền bảo hiểm cho bệnh viện.
Dịch vụ Chăm sóc Sức khỏe Tâm thần Nhập viện Một phần	<ul style="list-style-type: none">Quý vị trả một tỷ lệ phần trăm trên số tiền được Medicare chấp thuận cho mỗi dịch vụ mà quý vị nhận được từ bác sĩ hoặc một số chuyên gia sức khỏe tâm thần đủ điều kiện khác nếu họ chấp nhận chỉ định.Sau khi đáp ứng khoản khấu trừ Phần B, quý vị cũng phải trả khoản đồng bảo hiểm cho mỗi ngày nhận dịch vụ nằm viện bán phần mà quý vị nhận được tại cơ sở điều trị ngoại trú hoặc trung tâm sức khỏe tâm thần

Chi phí	Quý vị Trả
Chăm sóc Ngoại trú tại Bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> Thường là 20% số tiền được Medicare chấp thuận cho bác sĩ và các dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác. Quý vị cũng sẽ chi trả khoản đồng thanh toán cho bệnh viện đối với mỗi dịch vụ quý vị nhận được tại cơ sở điều trị ngoại trú (ngoại trừ một số dịch vụ phòng ngừa nhất định). Trong hầu hết các trường hợp, khoản đồng thanh toán của quý vị sẽ không nhiều hơn khoản khấu trừ nằm viện Phần A.

LƯU Ý: Tất cả các Chương trình Medicare Advantage phải chi trả cho các dịch vụ này. Nếu quý vị đang ở trong một Chương trình Medicare Advantage, chi phí sẽ thay đổi theo chương trình và có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với các khoản trong Original Medicare. Xem lại "Chứng từ Bảo hiểm" từ chương trình của quý vị.

Bảng bên dưới hiển thị Số tiền Điều chỉnh Hàng tháng Liên quan đến Thu nhập Phần B (IRMAA). IRMAA là khoản phí bổ sung được thêm vào phí bảo hiểm của quý vị. Tổng số tiền phí bảo hiểm Phần B cho năm 2024 được trình bày dưới đây.

Nếu tình trạng nộp đơn và thu nhập hàng năm của quý vị trong năm 2022 là			
Nộp Từ Khai thuế Cá nhân	Nộp Từ Khai thuế Chung	Nộp Từ khai thuế Đã Kết hôn và Khai riêng	Quý vị Thanh toán Mỗi Tháng (trong năm 2024)
\$103,000 trở xuống	\$206,000 trở xuống	\$103,000 trở xuống	\$174.70
Trên \$103,000 lên đến \$129,000	Trên \$206,000 lên đến \$258,000	Không áp dụng	\$244.60
Trên \$129,000 lên đến \$161,000	Trên \$258,000 lên đến \$322,000	Không áp dụng	\$349.40
Trên \$161,000 lên đến \$193,000	Trên \$322,000 lên đến \$386,000	Không áp dụng	\$454.20
Trên \$193,000 và dưới \$500,000	Trên \$386,000 và dưới \$750,000	Trên \$103,000 và dưới \$397,000	\$559.00
\$500,000 hoặc cao hơn	\$750,000 hoặc cao hơn	\$397,000 hoặc cao hơn	\$594.00

Phần D (Bảo hiểm Thuốc của Medicare)

Các khoản khấu trừ, đồng thanh toán và đồng bảo hiểm - Số tiền mà quý vị thanh toán cho các khoản khấu trừ, đồng thanh toán và/hoặc đồng bảo hiểm Phần D, thay đổi theo chương trình. Tìm chi phí bảo hiểm thuốc Medicare cụ thể tại [Medicare.gov/plan-compare](https://www.medicare.gov/plan-compare).

Phí bảo hiểm cơ sở dành cho người thụ hưởng Phần D - \$34.70 (được sử dụng để xác định số tiền phạt ghi danh trễ).

Tiền phạt ghi danh trễ Phần D - Quý vị có thể phải trả số tiền phạt ghi danh trễ nếu quý vị ghi danh vào bất kỳ lúc nào sau khi Thời hạn Ghi danh Ban đầu của quý vị kết thúc và có một khoảng thời gian từ 63 ngày trở lên liên tiếp mà quý vị không có bảo hiểm thuốc Medicare hoặc bảo hiểm thuốc kê toa có uy tín khác. Quý vị thường sẽ phải trả khoản phạt này trừ khi quý vị có bảo hiểm thuốc Medicare. Chi phí của hình phạt ghi danh muộn tùy thuộc vào thời gian quý vị đã bỏ đi mà không có Phần D hoặc bảo hiểm thuốc theo toa có uy tín.

Chi phí của hình phạt ghi danh muộn tùy thuộc vào thời gian quý vị không có bảo hiểm thuốc theo toa có uy tín. Hiện tại, khoản tiền phạt ghi danh trễ được tính bằng cách nhân 1% “phí bảo hiểm cơ sở của người thụ hưởng quốc gia” (\$34.70 vào năm 2024) nhân với số tháng đầy đủ, các tháng không được bảo hiểm mà quý vị đủ điều kiện nhưng không có bảo hiểm thuốc Medicare (Phần D) và không có bảo hiểm thuốc theo toa đáng tin cậy khác. Số tiền cuối cùng sau đó được làm tròn đến \$.10 gần nhất và được cộng vào bảo phí hàng tháng của quý vị.

Bảng bên dưới cho thấy số tiền bổ sung mà quý vị có thể phải trả cho bảo hiểm thuốc Medicare của mình. Số tiền này tùy thuộc vào thu nhập của quý vị như được báo cáo trên tờ khai thuế IRS. Nếu mức thu nhập của quý vị vượt quá một giới hạn nhất định, quý vị sẽ trả một khoản điều chỉnh hàng tháng liên quan đến thu nhập, bên cạnh bảo phí trong chương trình của quý vị.

Nếu tình trạng nộp đơn và thu nhập hàng năm của quý vị trong năm 2022 là			
Tờ Khai thuế Cá nhân	Tờ Khai thuế Chung	Tờ khai thuế Đã Kết hôn và Khai riêng	Quý vị Thanh toán Mỗi Tháng (trong năm 2024)
\$103,000 trở xuống	\$206,000 trở xuống	\$103,000 trở xuống	Bảo Phí Trong Chương Trình Của Quý Vị
Trên \$103,000 lên đến \$129,000	Trên \$206,000 lên đến \$258,000	Không áp dụng	\$12.90 + Phí bảo hiểm Chương trình của Quý vị
Trên \$129,000 lên đến \$161,000	Trên \$258,000 lên đến \$322,000	Không áp dụng	\$33.30 + Phí bảo hiểm Chương trình của Quý vị
Trên \$161,000 lên đến \$193,000	Trên \$322,000 lên đến \$386,000	Không áp dụng	\$53.80 + Phí bảo hiểm Chương trình của Quý vị
Trên \$193,000 và dưới \$500,000	Trên \$386,000 và dưới \$750,000	Trên \$103,000 và dưới \$397,000	\$74.20 + Phí bảo hiểm Chương trình của Quý vị
\$500,000 hoặc cao hơn	\$750,000 hoặc cao hơn	\$397,000 hoặc cao hơn	\$81.00 + Phí bảo hiểm Chương trình của Quý vị